

Bản án số: **36/2018/HS-ST**
Ngày 08-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

Bà Khưu Liên Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tố Như - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Vũ E, sinh năm 1991 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Võ Thị U (chết); tiền sự: Không; tiền án: 02, cụ thể:

+ Ngày 14/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 16/8/2014, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 22/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 28/8/2017, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Ngày 24/12/2008 bị Công an thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bạc Liêu xử phạt hành chính 50.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 05/5/2009 bị Công an xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt hành chính với mức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 16/9/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 tháng 11 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, được trả tự do tại phiên tòa.

+ Ngày 22/01/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 26/01/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2017, đến ngày 06/11/2017 bị khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay, (có mặt).

- *Bị hại*: Trần Ngọc T (tên gọi khác: B), sinh ngày 03/01/2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 15, đường V, khóm 2, phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

Bà Lê Minh C, sinh năm 1981, (có mặt)

Ông Trần Thanh H, (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 15, đường V, khóm 2, phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Vũ E có mối quan hệ quen biết với Trần Ngọc T do T sắp làm dâu của chị gái của bị cáo là bà Trần Kim T1. Do biết được bà T1 giao cho T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, loại hai bánh, biển kiểm soát 94AD – 0770 nên bị cáo E nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Để thuận lợi cho việc chiếm đoạt xe, vào ngày 29/10/2017 bị cáo E rủ Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2004 nhà ở ấp 1, xã T, thành phố C đi lên buýt lên thành phố B tìm T, trên đường đi bị cáo E dặn K khi có ai hỏi thì K nói là con của bị cáo và phải kêu bị cáo bằng cha, bị cáo nói gì K đều phải “*dạ*” không được nói gì khác thì sẽ mua quần áo và điện thoại cho K. Khoảng 09 giờ cùng ngày, cả hai đến nhà của T, ở số 15 V, khóm 2, phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Với ý định đã chuẩn bị từ trước, bị cáo E nói với T, K là con của bị cáo và bị cáo sẽ dẫn K đi thành phố Hồ Chí Minh để làm thuê nên đến Bạc Liêu mua quần áo cho K đem theo mặc, do không có xe nên phải hỏi mượn chiếc xe nói trên của T. Do có sự nghi ngờ từ trước vì khi giao xe cho T bà T1 có dặn không cho bị cáo E sử dụng vì bị cáo E nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên T kêu bị cáo E đi xe buýt thì bị cáo E nói dối là K bị say xe không đi xe buýt được nên T nói để chở E và K đi, thấy như vậy sẽ khó chiếm đoạt được xe nên bị cáo E nói “*con chạy xe yếu lắm để cậu chở chở*” thì được T đồng ý nên bị cáo E điều khiển xe chở K và T đến tiệm vàng Tám Tỷ ở khóm 2, phường 3, thành phố B rồi kêu T vào tiệm vàng lựa sắm lúc để E mua cho T, nhằm mục đích lợi dụng lúc T vào tiệm vàng bị cáo sẽ lấy xe của T nhưng do T luôn cảnh giác nên bị cáo không thực hiện được. Sau đó, bị cáo E tiếp tục giả vờ gọi điện thoại cho bạn đem tiền đến cho mượn rồi kêu K và T ra ngoài cùng đi đến quán nước gần đó ngồi đợi bạn của bị cáo nhằm mục đích để có cơ hội thuận tiện sẽ lấy xe của T nhưng vẫn không thực hiện được. Một lúc sau, E cùng T và K đến tiệm bán quần áo gần đó để lựa đồ nhưng bị cáo E chê đắt không mua gì

rồi kêu T và K đến ghé đá bên hông tiệm vàng Tám Tỷ tiếp tục ngồi đợi bạn của E. Tại đây, bị cáo E giả vờ hỏi T “*ở đây chỗ nào bán điện thoại rẻ?*”, T tưởng thật và kêu bị cáo E vào hướng chợ Bạc Liêu tìm, nói xong T và K đi bộ về hướng chợ Bạc Liêu, còn E thì lên xe điều khiển chạy về hướng ngược lại, nghe tiếng xe nổ máy, T quay lại hỏi “*cậu đi đâu vậy?*”, E nói dối là “*để cậu quay xe lại*”. T tin tưởng nên đứng đợi nhưng thấy bị cáo E điều khiển xe chạy lên cầu Kim Sơn nên quay qua hỏi K “*Ông đi đâu vậy?*”, K trả lời “*cũng không biết nữa*”, thì T cùng K lên phía trên cầu Kim Sơn tìm nhưng không thấy bị cáo E, lúc này biết đã bị lừa nên T hỏi K “*Em có phải con ruột của ông không?*” K trả lời “*không*” và kể lại toàn bộ sự việc trước đó cho T nghe. Sau đó, T cùng K đến Công an trình báo sự việc. Đối với bị cáo E sau khi chiếm đoạt được xe chạy đến cửa tiệm cầm đồ Thủy, ở số 31, ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu lấy giấy chứng nhận đăng ký xe để bên trong cốp xe và lấy trong ví ra một giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Trường A (do E mượn của A trước đó) cầm với giá 500.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân, rồi điều khiển chiếc xe nêu trên chạy về thành phố C làm phương tiện đi lại cho đến ngày bị mời về làm việc và thu giữ chiếc xe nói trên.

Tại bản kết luận định giá: Số 139/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: Giá trị thành tiền của 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu FERROLI, biển kiểm soát 94AD – 0770 là 2.520.000 đồng.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTPBL ngày 23/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Vũ E về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa :*

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Vũ E. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 139; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo E về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Bị cáo Trần Vũ E thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo xác định vì muốn có xe sử dụng nên đã dùng thủ đoạn gian dối bằng nhiều cách như nội dung tại bản cáo trạng đã truy tố mục đích để tạo lòng tin cho T tin tưởng, tạo điều kiện thuận lợi lúc T sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Viện Kiểm sát truy tố bị cáo tội danh “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là đúng nhưng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Trần Ngọc T và người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Lê Minh C không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự do tài sản bị chiếm đoạt đã bị thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ E không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Trần Vũ E thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại Trần Ngọc T, cháu Nguyễn Tuấn K đồng thời phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Với ý định chiếm đoạt xe của bị hại Trần Ngọc T sử dụng, vào ngày 29/10/2017 bị cáo Trần Vũ E đã dùng thủ đoạn gian dối bằng nhiều cách để bị hại tin tưởng như dẫn cháu Nguyễn Tuấn K đến nhà bị hại nói dối K là con của bị cáo, do cần mua sắm quần áo cho K để cùng bị cáo đi thành phố Hồ Chí Minh nên bị cáo cần mượn xe của bị hại với mục đích để cho bị hại tin tưởng giao xe nhưng bị hại không đồng ý cùng đi với bị cáo nên bị cáo lại tiếp tục nói dối bằng cách sẽ mua vàng cho bị hại, đề nghị bị hại vào tiệm vàng chọn mua nhưng do bị hại cảnh giác, luôn dõi theo bị cáo nên bị cáo không thể thực hiện ý định. Với quyết tâm chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo E tiếp tục giả vờ gọi điện thoại cho bạn mang tiền đến rồi nói với bị hại và cháu K đến quán nước ngồi đợi, sau đó bị cáo nhờ bị hại dẫn cháu K vào tiệm bán quần áo gần đó lựa mua đồ cho cháu K, nhưng do không tin tưởng bị cáo nên bị hại yêu cầu bị cáo cùng đi vào tiệm nên bị cáo cũng chưa thực hiện được ý định. Bị cáo tiếp tục kêu bị hại cùng cháu K quay lại ghé đá ngồi đợi bạn của bị cáo mang tiền đến. Tại đây, bị cáo giả vờ hỏi bị hại “*ở đây chỗ nào bán điện thoại rẻ?*”, do tưởng thật nên bị hại chỉ đường cho bị cáo đi vào hướng chợ Bạc Liêu, trong lúc chờ bị cáo quay đầu xe bị hại cùng cháu K đi bộ vào hướng chợ Bạc Liêu. Tuy nhiên, sau khi dẫn xe xuống đường bị cáo chạy xe theo chiều ngược lại, khi phát hiện bị hại hỏi “*cậu đi đâu vậy?*” thì bị cáo E nói “*để cậu quay xe lại*” nhưng thực tế bị cáo điều khiển xe chạy đến tiệm cầm đồ Thủy ở ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu lấy giấy chứng nhận đăng ký xe trong cốp xe và giấy chứng minh nhân dân đã mượn của anh Phạm Trường A cầm 500.000 đồng tiêu sài cá nhân và chiếm đoạt xe của bị hại sử dụng cho đến ngày bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp vào ngày 31/10/2017.

Tại bản kết luận định giá: Số 139/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: Giá trị thành tiền của 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu FERROLI, biển kiểm soát 94AD – 0770 là 2.520.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Vũ E đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là trái pháp luật nhưng vẫn

thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo Trần Vũ E có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản. Tại bản án số 80/2016/HS-ST ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau đã áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” đối với bị cáo, bản án nêu trên chưa được xóa án tích, ngày 29/10/2017 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tài sản chiếm đoạt của bị hại giá trị 2.520.000 đồng, nên lần phạm tội này được xem là “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Vũ E đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 20/CT-VKSTPBL ngày 23/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Vũ E là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Xét thấy, ở bị cáo E có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt hành chính; bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không sửa chữa mà tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn, thể hiện bị cáo có ý thức xem thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát tại phiên tòa xử bị cáo dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo E trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu FERROLI, biển kiểm soát 94AD – 0770 được thu giữ và giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Kim T1 cùng giấy đăng ký xe nêu trên, bà T1 không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; bị hại Trần Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự; anh Phạm Trường A đã nhận lại giấy chứng minh nhân dân không yêu cầu trách nhiệm dân sự; bà Trương Thị T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã nhận khi cầm giấy tờ xe và giấy chứng minh nhân dân nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu FERROLI, biển kiểm soát 94AD – 0770 và giấy đăng ký xe trên Cơ quan Cảnh sát điều tra giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Kim T1 và giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Trường A cho anh A là phù hợp ngoài ra không thu giữ vật chứng gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với cháu Nguyễn Tuấn K không biết bị cáo Trần Vũ E rủ K lên Bạc Liêu nhằm mục đích để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý và bà Trương Thị

T khi cầm giấy tờ của Trần Vũ E không biết giấy tờ đó do phạm tội mà có nên chỉ cần nhắc nhở là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 139; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Vũ E phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ E 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Vũ E phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Trần Vũ E; bị hại Trần Ngọc T và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Minh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Thanh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKS ND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. B;
- THA hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Nguyễn Việt Quỳnh